

Số: 154/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc đặt tên và điều chỉnh độ dài một số đường, phố trên địa bàn
thành phố Cẩm Phả, thị xã Đông Triều và thị xã Quảng Yên
thuộc tỉnh Quảng Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 1612/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc đề nghị đặt tên đường, phố trên địa bàn thị xã Đông Triều, thị xã Quảng Yên và thành phố Cẩm Phả; Báo cáo thẩm tra số 57/BC-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên cho 19 tuyến đường, 84 tuyến phố; điều chỉnh nội dài 01 tuyến đường, 01 tuyến phố trên địa bàn thành phố Cẩm Phả, thị xã Đông Triều và thị xã Quảng Yên, cụ thể như sau:

- Thành phố Cẩm Phả: Đặt tên 14 tuyến đường, 82 tuyến phố, nội dài 01 tuyến đường, 01 tuyến phố.
- Thị xã Đông Triều: Đặt tên 02 tuyến đường.
- Thị xã Quảng Yên: Đặt tên 03 tuyến đường, 02 tuyến phố.

(Thông tin chi tiết các tuyến đường, phố có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIV, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua. / 

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ (báo cáo);
- Ban CTĐBQH của UBND Quốc hội;
- Các bộ: Văn hóa - Thể dục, thể thao và Du lịch, Xây Dựng, Giao thông - Vận tải;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, TX, TP;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, PC2. 

CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Ký

PHỤ LỤC

**Đặt tên cho 19 tuyến đường, 84 tuyến phố; điều chỉnh nội
dài 01 tuyến đường, 01 tuyến phố trên địa bàn thành phố Cẩm Phả, thị xã
Đông Triều và thị xã Quảng Yên**

(Kèm theo Nghị quyết số 157/NQ-HĐND, ngày 12 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

I. Thành phố Cẩm Phả

1. Đặt tên 14 tuyến đường, nội dài 01 tuyến đường

(1) Đường 3 tháng 2 (phường Mông Dương). Điểm đầu: Tiếp giáp Quốc lộ 18A đoạn Ngã 3 cầu Đen; điểm cuối: Tiếp giáp Quốc lộ 18 đoạn rẽ vào Mông Dương (Cầu vượt khu 11, phường Mông Dương); dài 5.700m, rộng 10m, vỉa hè mỗi bên 5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(2) Đường Hồ Xuân Hương (phường Mông Dương). Điểm đầu: Tiếp giáp đầu cầu Ngâm; Điểm cuối: Tiếp giáp Quốc lộ 18 (Cầu vượt khu 11); dài 2.100m, rộng 11 m, vỉa hè mỗi bên 5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(3) Đường Lý Thường Kiệt (phường Cửa Ông). Điểm đầu: Đoạn Km 163+670 thuộc khu phố 1, phường Cửa Ông; điểm cuối: Ngã 3 đường rẽ vào đền Cửa Ông; dài 4.500m, rộng 12 m, vỉa hè mỗi bên 5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(4) Đường Ngô Huy Tăng (phường Cửa Ông). Điểm đầu: Tiếp giáp Quốc lộ 18, km159+950 (gần trường THCS Trần Quốc Toản); điểm cuối: Tiếp giáp đường Trần Quốc Tảng (Ngã 3 cầu 20); dài 3.500m, rộng 17 m, vỉa hè mỗi bên 5-7m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(5) Đường Bình Trung (phường Cẩm Phú). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Quốc Tảng, Trạm thu phí BOT; Điểm cuối: Giáp danh mỏ Cọc Sáu, thuộc địa phận khu 5; dài 3.000m, rộng 7-11 m, vỉa hè mỗi bên 2-3m, kết cấu đường bê tông.

(6) Đường Võ Nguyên Giáp (phường Cẩm Bình, phường Cẩm Thành, phường Cẩm Trung). Điểm đầu: Tại tổ 4, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình; điểm cuối: Tiếp giáp phố Đỗ Thị Sinh, phường Cẩm Trung; dài 2.200m, rộng 14m, vỉa hè mỗi bên 7m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(7) Đường 25 tháng 4 (phường Cẩm Bình, phường Cẩm Thành, phường Cẩm Trung). Điểm đầu: Tại tổ 4, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình; điểm cuối: Tiếp giáp phố Đỗ Thị Sinh, phường Cẩm Trung; dài 2.200m, rộng 14 m, vỉa hè mỗi bên 7m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(8) Đường Thanh Niên (phường Cẩm Thành). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú (Bệnh viện Đa khoa Cẩm Phả); điểm cuối: Tiếp giáp đường 25 tháng 4, phường Cẩm Thành; dài 1.500m, rộng 11m, vỉa hè mỗi bên 5-7m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(9) Đường Bái Tử Long (phường Cẩm Trung). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú (Ngã ba Cột đồng hồ Cẩm Phả); điểm cuối: Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo,

phường Cẩm Trung; dài 1.500m, chiều rộng 18m, vỉa hè mỗi bên 7-10m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(10) Đường Tô Hiệu (phường Cẩm Trung). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú, phường Cẩm Trung; điểm cuối: Giáp công viên Bến Do; dài 1.000m, rộng 11m, vỉa hè mỗi bên 6m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(11) Đường Trần Phú (phường Cẩm Thạch, phường Cẩm Thủy, phường Cẩm Trung, phường Cẩm Thành, phường Cẩm Tây). Điểm đầu: Giáp Ngã tư Tổng hợp, phường Cẩm Đông; điểm cuối: Giáp vòng xuyên Cẩm Thạch; dài 5.500m, rộng 14m, vỉa hè mỗi bên 7-10m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(12) Đường Nguyễn Văn Trỗi (phường Cẩm Thủy). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú, phường Cẩm Thủy; điểm cuối: Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo, phường Cẩm Thủy; dài 1.500m, rộng 11m, vỉa hè mỗi bên 5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(13) Đường Suối Khoáng (phường Quang Hanh). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Đặng Châu Tuệ, tại km138+350; điểm cuối: Tại vòng xuyên đường Trần Hưng Đạo; dài 1.800m, rộng 25 m, vỉa hè mỗi bên 5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(14) Đường Trần Hưng Đạo (phường Cẩm Sơn, phường Cẩm Đông, phường Cẩm Bình, phường Cẩm Thành, phường Cẩm Trung, phường Cẩm Thủy, phường Cẩm Thạch, phường Quang Hanh). Điểm Đầu: Tiếp giáp Cầu Suối B5, phường Cẩm Phú; điểm cuối: Tiếp giáp Cầu Lộ Phong, phường Quang Hanh; dài 18.500m, rộng 25-30m, vỉa hè mỗi bên 5-8m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(15) Nối dài đường Trần Quốc Tảng (phường Cẩm Phú, phường Cẩm Thịnh, phường Cửa Ông). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Hoàng Cầm, phường Cửa Ông; điểm cuối: Tiếp giáp Cầu B5-12, phường Cẩm Phú. Hiện tại đường dài 4.250m, nối dài 3.750m; Tổng chiều dài toàn tuyến sau điều chỉnh 8.000m, kết cấu đường nhựa áp phan.

2. Đặt tên 82 tuyến phố, nối dài 01 tuyến phố

(1) Phố Hoàng Cầm (phường Cửa Ông). Điểm đầu: Ngã 3 chợ Cửa Ông; điểm cuối: Tiếp giáp Cầu Vân Đồn 1; dài 600m, rộng 20 m, vỉa hè mỗi bên 3m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(2) Phố Trần Quốc Toàn (phường Cửa Ông). Điểm đầu: Tiếp giáp Quốc lộ 18A, km 159+950; điểm cuối: Tiếp giáp đường Trần Quốc Tảng, phường Cẩm Thịnh; dài 800m, rộng 11,5m, vỉa hè mỗi bên 3m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(3) Phố 19 tháng 8 (phường Cẩm Thịnh). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Quốc Tảng, phường Cẩm Thịnh; điểm cuối: Tại tổ 6, khu 1, phường Cẩm Thịnh; dài 350m, rộng 9m, vỉa hè mỗi bên 1,5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(4) Phố 19 tháng 5 (phường Cẩm Thịnh). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Quốc Tảng, phường Cẩm Thịnh; điểm cuối: Giáp Trường Tiểu học Thái Bình, tổ 4, khu 6A, phường Cẩm Thịnh; dài 300m, rộng 6m, vỉa hè mỗi bên 1,5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(5) Phố Bình Khê (phường Cẩm Thịnh). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Quốc Tảng (Quốc lộ 18, Km155+780); điểm cuối: Giáp nhà Văn hóa khu 5B,

phường Cẩm Thịnh; dài 600m, rộng 8 m, vỉa hè mỗi bên 2-3m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(6) Phố Bình An (phường Cẩm Phú). Điểm đầu: Tại Ngã 3 (vòng xuyên) tiếp giáp đường Trần Quốc Tảng, Quốc lộ 18, km 154+850; điểm cuối: Ngã tư tiếp giáp với phố Bình Phú; dài 520m, rộng 9 m, vỉa hè mỗi bên 3-4m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(7) Phố Bình Phú (phường Cẩm Phú). Điểm đầu: Tiếp giáp với phố Bình An; điểm cuối: Tiếp giáp Cầu chữ A, phường Cẩm Phú; dài 500m, rộng 9-16m, vỉa hè mỗi bên 4-6m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(8) Phố Bình Nhân (phường Cẩm Phú). Điểm đầu: Ngã tư, giáp phố Bình An; điểm cuối: Giáp Phân xưởng chế biến (Công ty Than Cọc Sáu); dài 700m, rộng 5-8m, vỉa hè mỗi bên 2-4m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(9) Phố Thái Bình (phường Cẩm Phú). Điểm đầu: Tiếp giáp Đường Trần Quốc Tảng, phường Cẩm Phú; điểm cuối: Tiếp giáp phố Bình Nhân; dài 400m, rộng 5-7m, vỉa hè mỗi bên 2-6m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(10) Phố Độc Lập (phường Cẩm Sơn). Điểm đầu: Giáp Trụ sở UBND phường Cẩm Sơn; điểm cuối: Tiếp giáp đầu Cầu suối B2, phường Cẩm Sơn; dài 1.300m, rộng 6m, vỉa hè mỗi bên 0,5- 3m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(11) Phố Cao Sơn (phường Cẩm Sơn). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt (Quốc lộ 18, km 152+500); điểm cuối: Tiếp giáp phố Độc Lập; dài 1.300m, rộng 9m, vỉa hè mỗi bên 3m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(12) Phố Dân Chủ (phường Cẩm Sơn). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt (Quốc lộ 18A, km 152+500); điểm cuối: Tiếp giáp phố Chiến Thắng; dài 450m, rộng 8m, vỉa hè mỗi bên 1-2m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(13) Phố Tự Do (phường Cẩm Sơn). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt (Cổng chào khu phố Nam Sơn 1); điểm cuối: Tại tổ 6, khu Nam Sơn 1; dài 650m, rộng 5-7m, vỉa hè mỗi bên 1m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(14) Phố Hữu Nghị (phường Cẩm Sơn). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt (Quốc lộ 18, km 151+500); điểm cuối: Tại tổ 1, khu Nam Sơn 2; dài 530 m, rộng 11 m, vỉa hè mỗi bên 5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(15) Phố Hạnh Phúc (phường Cẩm Sơn). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt (Quốc lộ 18, km 151); điểm cuối: Tại tổ 1, khu Nam Sơn 2 (bãi tắm Quảng Hồng); dài 650 m, rộng 11 m, vỉa hè mỗi bên 5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(16) Phố Vinh Quang (phường Cẩm Sơn). Điểm đầu: Cổng chào khu phố Nam Sơn 2; điểm cuối: Tại tổ 1, khu Nam Sơn 2; dài 600m, rộng 8m, vỉa hè mỗi bên 2m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(17) Phố Chiến Thắng (phường Cẩm Sơn). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt (Quốc lộ 18, km 152+700); điểm cuối: Cạnh Nhà văn hóa khu Cao Sơn 3; dài 468m, rộng 6m, vỉa hè mỗi bên 2m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(18) Phố Đồng Tâm (phường Cẩm Sơn). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt (Quốc lộ 18, km 152+900); điểm cuối: Giáp trụ sở Công ty công nghiệp

hoá chất mỏ Cẩm Phả; dài 371m, chiều rộng 5m, vỉa hè mỗi bên 2m, kết cấu đường bê tông.

(19) Phố Thành Công (phường Cẩm Sơn). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt (Quốc lộ 18, km 153+300); điểm cuối: Ngõ 21, tổ 6, khu phố Thủy Sơn; dài 397m, rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 2m, kết cấu đường bê tông.

(20) Phố Bình Minh (phường Cẩm Sơn). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt (Quốc lộ 18, km 152); điểm cuối: Tại tổ 2, khu Cao Sơn 2; dài 400m, rộng 10 m, vỉa hè mỗi bên 5-7m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(21) Phố Đoàn Kết (phường Cẩm Đông). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Lý Bôn; điểm cuối: Tại tổ 3, khu Lán Ga; dài 275m, rộng 5 m, vỉa hè mỗi bên 1,2-1,5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(22) Phố Hoàng Văn Thụ (phường Cẩm Đông). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Lý Bôn; điểm cuối: Tiếp giáp phố Huỳnh Thúc Kháng; dài 216m, rộng 6m, vỉa hè mỗi bên 1,2-1,5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(23) Phố Huỳnh Thúc Kháng (phường Cẩm Đông). Điểm đầu: Tiếp giáp đường 12 tháng 11, phường Cẩm Đông; điểm cuối: Tại tổ 3 và tổ 6, khu Lán Ga; dài 300m, rộng 5m, vỉa hè mỗi bên 1,2-1,5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(24) Phố Ngô Quyền (phường Cẩm Đông). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Lý Bôn; điểm cuối: Tiếp giáp đường 12 tháng 11, phường Cẩm Đông; dài 600m, rộng 5m, vỉa hè mỗi bên 3m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(25) Phố Quang Trung (phường Cẩm Đông). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Lý Bôn; điểm cuối: Giáp Nhà Văn hóa khu Lán Ga; dài 300m, rộng 6m, vỉa hè mỗi bên 1m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(26) Phố Trần Khánh Dư (phường Cẩm Đông). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Lý Bôn; điểm cuối: Tiếp giáp phố Ngô Quyền; dài 150m, rộng 5m, vỉa hè mỗi bên 1,6-2,7m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(27) Phố Quân Chính (phường Cẩm Đông). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt (Quốc lộ 18, km 150+200); điểm cuối: Tiếp giáp phố Lý Bôn; dài 500m, rộng 7-10m, vỉa hè mỗi bên 2-3m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(28) Phố Bà Triệu (phường Cẩm Đông). Điểm đầu: Vòng xuyên Cẩm Đông (giao giữa đường Hoàng Quốc Việt và Lê Thanh Nghị); điểm cuối: Ngã tư tổng hợp; dài 540m, rộng 14m, vỉa hè mỗi bên 5-7m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(29) Phố Hòa Bình (phường Cẩm Tây). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú, phường Cẩm Tây; điểm cuối: Khu tập thể Công ty than Thống Nhất; dài 570m, rộng 6,3m, vỉa hè mỗi bên 1m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(30) Phố Lao Động A (phường Cẩm Tây). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Nguyễn Du; điểm cuối: Tiếp giáp phố Lê Lợi; dài 210m, rộng 5m, vỉa hè mỗi bên 1,5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(31) Phố Lao Động B (phường Cẩm Tây). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Nguyễn Du; điểm cuối: Tiếp giáp phố Lê Lợi; dài 210m, rộng 5m, vỉa hè mỗi bên 1,5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(32) Phố Phan Chu Trinh (phường Cẩm Tây). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú, phường Cẩm Tây; điểm cuối: Tiếp giáp phố Lê Lợi; dài 300m, rộng 3,3m, vỉa hè mỗi bên 1,5m, kết cấu đường bê tông.

(33) Phố Phạm Ngũ Lão (phường Cẩm Tây). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Nguyễn Du; điểm cuối: Tiếp giáp phố Lê Lợi; dài 210m, rộng 3,5m, vỉa hè mỗi bên 1,5m, kết cấu đường bê tông.

(34) Phố Hồ Tùng Mậu (phường Cẩm Tây). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Nguyễn Du; điểm cuối: Tiếp giáp phố Lê Lợi; dài 190m, rộng 4,5m, vỉa hè mỗi bên 1m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(35) Phố Phan Đình Phùng (phường Cẩm Tây). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Nguyễn Du; điểm cuối: Tiếp giáp phố Lê Lợi; dài 186m, rộng 4,2m, vỉa hè mỗi bên 1m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(36) Phố Kim Đồng (phường Cẩm Tây). Điểm đầu: Tiếp giáp đường 12 tháng 11, phường Cẩm Đông; điểm cuối: Tiếp giáp phố Phan Đình Phùng; dài 210m, rộng 5,5m, vỉa hè mỗi bên 1,5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(37) Phố Lê Lợi (phường Cẩm Tây). Điểm đầu: Tiếp giáp đường 12 tháng 11, phường Cẩm Đông; điểm cuối: Tiếp giáp phố Thống Nhất; dài 650m, rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 1-3m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(38) Phố Lê Lai (phường Cẩm Tây). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Lê Lợi; điểm cuối: Tại tổ 3, khu Lê Lợi; dài 200m, rộng 4,2m, vỉa hè mỗi bên 1-3m, kết cấu đường bê tông.

(39) Phố Thống Nhất (phường Cẩm Tây). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú, phường Cẩm Tây; điểm cuối: Tại tổ 5, khu Thống Nhất; dài 210m, rộng 5m, vỉa hè mỗi bên 0,5m, kết cấu đường bê tông.

(40) Phố Minh Khai (phường Cẩm Tây). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú, phường Cẩm Tây; điểm cuối: Tiếp giáp phố Lê Lợi; dài 300m, rộng 5m, vỉa hè mỗi bên 1-3m, kết cấu đường bê tông.

(41) Phố Dốc Thông (phường Cẩm Tây). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Lê Lợi; điểm cuối: Nhà văn hóa Khu Dốc Thông; dài 200m, rộng 5 m, vỉa hè mỗi bên 0,5m, kết cấu đường bê tông.

(42) Phố Cốt Mìn (phường Cẩm Tây). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Bà Triệu, phường Cẩm Đông; điểm cuối: Giáp Khu Đông Tiến 2, phường Cẩm Đông; dài 280m, rộng 4,5m, vỉa hè mỗi bên 1,5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(43) Phố Nguyễn Du (phường Cẩm Tây). Điểm đầu: Giáp Quảng Trường 12 tháng 11; điểm cuối: Tiếp giáp đường Trần Phú, phường Cẩm Tây; dài 560m, rộng 5,5m, vỉa hè mỗi bên 1-2m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(44) Phố Mạc Đĩnh Chi (phường Cẩm Bình). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Lê Thanh Nghị (Quốc lộ 18, km 148+600); điểm cuối: Tiếp giáp đường Võ Nguyên Giáp, phường Cẩm Bình; dài 380m, rộng 7-10 m, vỉa hè mỗi bên 2-3m, kết cấu đường bê tông.

(45) Phố Chu Văn An (phường Cẩm Bình). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Lê Thanh Nghị (Quốc lộ 18, km 148+900); điểm cuối: Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo, phường Cẩm Bình; dài 650m, rộng 11m, vỉa hè mỗi bên 2- 3m, kết cấu đường bê tông.

(46) Phố Tạ Quang Bửu (phường Cẩm Bình). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Lê Thanh Nghị (Quốc lộ 18, km 149+800); điểm cuối: Giáp Khu Diêm Thủy, phường Cẩm Bình; dài 540m, rộng 10,5-17m, vỉa hè mỗi bên 2-3m, kết cấu đường bê tông.

(47) Phố Vũ Văn Hiếu (phường Cẩm Bình). Điểm đầu: Tại tổ 6, khu Diêm Thủy; điểm cuối: Tiếp giáp phố Mạc Đĩnh Chi (Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả); dài 560m, rộng 11m, vỉa hè mỗi bên 5-7m, kết cấu đường bê tông.

(48) Phố Nguyễn Trãi (phường Cẩm Bình). Điểm đầu: Tại tổ 4, Diêm Thủy; điểm cuối: Tổ 5, khu Hoà Lạc (Chung cư Cẩm Bình); dài 1.250m, rộng 7-10m, vỉa hè mỗi bên 4-5m, kết cấu đường bê tông.

(49) Phố Lương Văn Can (phường Cẩm Bình). Điểm đầu: Tại tổ 4, khu Diêm Thủy; điểm cuối: Tại tổ 5, khu Hoà Lạc, đoạn gần Khe Quảng Bình; dài 1.300m, rộng 5m, vỉa hè mỗi bên 2-3m, kết cấu đường bê tông.

(50) Phố Ngô Gia Tự (phường Cẩm Bình). Điểm đầu: Giáp cổng xanh, thuộc địa bàn tổ 4, khu Diêm Thủy; điểm cuối: Tại tổ 5, khu Hoà Lạc; dài 1.020m, rộng 5m, vỉa hè mỗi bên 2-3m, kết cấu đường bê tông.

(51) Phố Trần Quang Khải (phường Cẩm Bình). Điểm đầu: Giáp vườn hoa dự án Xi măng thuộc tổ 4, khu Diêm Thủy; điểm cuối: Tại tổ 5, khu Hoà Lạc; dài 1.000m, rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 3-5m, kết cấu đường bê tông.

(52) Phố Lê Quý Đôn (phường Cẩm Bình). Điểm đầu: Giáp vườn hoa thuộc tổ 4, khu Diêm Thủy; điểm cuối: Tiếp giáp phố Mạc Đĩnh Chi; dài 940m, rộng 5m, vỉa hè mỗi bên 2-3m, kết cấu đường bê tông.

(53) Phố Ngô Sĩ Liên (phường Cẩm Bình). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Chu Văn An; điểm cuối: Tại tổ 5, khu Hoà Lạc; dài 335m, chiều rộng 5m, vỉa hè mỗi bên 3-5m, kết cấu đường bê tông.

(54) Phố Nguyễn Khuyến (phường Cẩm Bình). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Lê Thanh Nghị (đoạn km149+500 Quốc lộ 18); điểm cuối: Tại tổ 7, khu Diêm Thủy; dài 390m, rộng 5-14m, vỉa hè mỗi bên 2-3m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(55) Phố Dã Tượng (phường Cẩm Bình). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Nguyễn Bình Khiêm; điểm cuối: Tại tổ 4, khu Diêm Thủy; dài 270m, rộng 10-15m, vỉa hè mỗi bên 2-3m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(56) Phố Nguyễn Bình Khiêm (phường Cẩm Bình). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Tạ Quang Bửu, phường Cẩm Bình; điểm cuối: Tại tổ 7, khu Diêm Thủy; dài 450m, rộng 10-15m, vỉa hè mỗi bên 3-5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(57) Phố Thủy Cơ (phường Cẩm Bình). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Bà Triệu; điểm cuối: Ngã 3 phố Cẩm Bình; dài 700m, rộng 4-6m, vỉa hè mỗi bên 2-3m, kết cấu đường bê tông.

(58) Phố Phan Bội Châu (phường Cẩm Thành). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú (Chợ Cẩm Thành); điểm cuối: Nhà văn hoá Khu 2B, phường Cẩm Thành; dài 400m, rộng 4,5m, vỉa hè mỗi bên 0,85m, kết cấu đường nhựa áp phan. 

(59) Phố Đồi Xôi (phường Cẩm Thành). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú, phường Cẩm Thành; điểm cuối: Tại tổ 1, Khu 4A; dài 460m, rộng 4,5m, vỉa hè mỗi bên 0,85m, kết cấu đường bê tông.

(60) Phố Khe Cát (phường Cẩm Thành). Điểm đầu: Giáp đường Trần Phú, phường Cẩm Thành; điểm cuối: Tại tổ 4, khu 3; dài 500m, rộng 7,5m, vỉa hè mỗi bên 1,5-2m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(61) Phố Đỗ Thị Sinh (phường Cẩm Trung). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Đặng Bá Hát; điểm cuối: Giáp bãi tắm thành phố; dài 400m, rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 5-7m, kết cấu đường bê tông.

(62) Phố Hoàng Hữu Nhân (phường Cẩm Trung, Cẩm Thành). Điểm đầu: Tại tổ 2, khu 8, phường Cẩm Thành; điểm cuối: Tiếp giáp phố Đỗ Thị Sinh; dài 350m, rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 5m, kết cấu đường bê tông.

(63) Phố Bờ Hồ (phường Cẩm Trung). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Bái Tử Long, phường Cẩm Trung; điểm cuối: Tiếp giáp đường Tô Hiệu, phường Cẩm Trung; dài 300m, rộng 11m, vỉa hè mỗi bên 5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(64) Phố Nguyễn Đình Các (phường Cẩm Trung). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Bái Tử Long, phường Cẩm Trung; điểm cuối: Tiếp giáp đường Tô Hiệu, phường Cẩm Trung; dài 297m, rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 5m, kết cấu đường bê tông.

(65) Phố Nguyễn Thọ Chân (phường Cẩm Trung). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Tô Hiệu, phường Cẩm Trung; điểm cuối: Giáp trụ sở Công ty Cổ phần Đông Đô, Bộ Quốc phòng; dài 245m, rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(66) Phố Nguyễn Trọng Yên (phường Cẩm Trung). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Tô Hiệu, phường Cẩm Trung; điểm cuối: Tại tổ 6, khu Tân Lập 3; dài 300m, rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 5m, kết cấu đường bê tông.

(67) Phố Phạm Quý Công (phường Cẩm Trung). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Tô Hiệu, phường Cẩm Trung; điểm cuối: Giáp ngõ 345 đường Lê Thanh Nghị, phường Cẩm Trung; dài 297m, rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 5m, kết cấu đường bê tông.

(68) Phố Đặng Bá Hát (phường Cẩm Trung, Cẩm Thành). Điểm đầu: Tại tổ 1, khu 8, phường Cẩm Thành; điểm cuối: Tiếp giáp đường Bái Tử Long, phường Cẩm Trung; dài 600m, rộng 7-10m, vỉa hè mỗi bên 5m, kết cấu đường bê tông.

(69) Phố Đào Phúc Lộc (phường Cẩm Trung, Cẩm Thành). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Thanh Niên, phường Cẩm Thành; điểm cuối: Tiếp giáp đường Bái Tử Long, phường Cẩm Trung; dài 800m, rộng 5-7m, vỉa hè mỗi bên 3-5m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(70) Phố Đỗ Sĩ Họa (phường Cẩm Trung, Cẩm Thành). Điểm đầu: Tại tổ 1, khu 8, phường Cẩm Thành; điểm cuối: Tiếp giáp phố Đỗ Thị Sinh; dài 350m, rộng 10m, vỉa hè mỗi bên 5m, kết cấu đường bê tông.

(71) Phố Lê Lương (phường Cẩm Trung, Cẩm Thành). Điểm đầu: Tại tổ 2, khu 8, phường Cẩm Thành; điểm cuối: Tiếp giáp phố Đỗ Thị Sinh; dài 350m, rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 4m, kết cấu đường bê tông.

(72) Phố Hoàng Chính (phường Cẩm Trung, Cẩm Thành). Điểm đầu: Tại tổ 1, khu 8, phường Cẩm Thành; điểm cuối: Tiếp giáp phố Đỗ Thị Sinh; dài 350m, rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 5m, kết cấu đường bê tông.

(73) Phố 30 tháng 12 (phường Cẩm Trung, Cẩm Thủy). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Tô Hiệu, phường Cẩm Trung; điểm cuối: Giáp suối thoát nước giữa phường Cẩm Thủy và phường Cẩm Thạch, thuộc địa phận phường Cẩm Thủy; dài 900m, rộng 14m, vỉa hè mỗi bên 2-3m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(74) Phố 22 tháng 4 (phường Cẩm Trung, Cẩm Thủy). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Tô Hiệu, phường Cẩm Trung; điểm cuối: Tiếp giáp đường Nguyễn Văn Trỗi, phường Cẩm Thủy; dài 600m, rộng 14m, vỉa hè mỗi bên 2-3m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(75) Phố Đinh Lễ (phường Cẩm Thủy). Điểm đầu: Giáp Cổng chào khu Hai giếng 1; điểm cuối: Giáp ngã ba giữa khu phố Đập nước 2 và Hai Giếng 2; dài 1.030m, rộng 5,3m, vỉa hè mỗi bên 2-5m, kết cấu đường bê tông.

(76) Phố Lạc Long Quân (phường Cẩm Thủy). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Âu Cơ; điểm cuối: Giáp suối thoát nước giữa Cẩm Thủy - Cẩm Thạch; dài 594, rộng 6m, vỉa hè mỗi bên 5m, kết cấu đường bê tông.

(77) Phố Văn Lang (phường Cẩm Thủy). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Âu Cơ; điểm cuối: Giáp suối thoát nước giữa Cẩm Thủy - Cẩm Thạch; dài 603m, rộng 6m, vỉa hè mỗi bên 5m, kết cấu đường bê tông.

(78) Phố Phan Đăng Lưu (phường Cẩm Thủy). Điểm đầu: Tiếp giáp phố Âu Cơ; điểm cuối: Giáp suối thoát nước giữa Cẩm Thủy - Cẩm Thạch; dài 614m, rộng 10m, vỉa hè mỗi bên 10m, kết cấu đường bê tông.

(79) Phố Trần Duy Hưng (phường Cẩm Thủy). Điểm đầu: Tiếp giáp Phố Âu Cơ; điểm cuối: Giáp suối thoát nước giữa Cẩm Thủy - Cẩm Thạch; dài 620m, rộng 6m, vỉa hè mỗi bên 5m, kết cấu đường bê tông.

(80) Phố Âu Cơ (phường Cẩm Thủy). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Lê Thanh Nghị (Quốc lộ 18, Km147); điểm cuối: Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo, phường Cẩm Thủy; dài 600m, rộng 7m, vỉa hè mỗi bên 2-3m, kết cấu đường bê tông.

(81) Phố Việt Kiều (phường Cẩm Thạch). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú, phường Cẩm Thạch; điểm cuối: Giáp cầu giữa Cẩm Thủy và Cẩm Thạch; dài 900m, rộng 6m, vỉa hè mỗi bên 1-3m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(82) Phố Sơn Thạch (phường Cẩm Thạch). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú, phường Cẩm Thạch; điểm cuối: Ngã tư thuộc tổ 4, khu Sơn Thạch; dài 300m, rộng 6m, vỉa hè mỗi bên 1-3m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(83) Nối dài Phố Tân Bình (phường Cẩm Bình). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Phú, phường Cẩm Bình; điểm cuối: Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo, phường Cẩm Thạch. Hiện tại phố dài 1000m, nối dài 600m. Tổng chiều dài toàn tuyến sau điều chỉnh 1.600m. //

II. Thị xã Đông Triều

1. Đặt tên 02 tuyến đường

(1) Đường Thanh Niên (phường Hưng Đạo, phường Hồng Phong). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Nguyễn Bình (Quốc lộ 18, Km54+300); điểm cuối: Tiếp giáp đường Lê Hồng Phong (đường 332, Km0+870); dài 2.360m, rộng 9m, vỉa hè mỗi bên 2-3m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(2) Đường Trần Thái Tông (phường Kim Sơn, phường Xuân Sơn, phường Trảng An, xã Bình Khê). Điểm đầu: Tiếp giáp đường Trần Hưng Đạo (Quốc lộ 18, Km57+622,05; điểm cuối: Tiếp giáp đường tâm linh Ngọa Vân-Hồ Thiên (Km 7+960,45); dài 7.960m, rộng 20m, vỉa hè mỗi bên 2-3m, kết cấu đường nhựa áp phan.

III. Thị xã Quảng Yên

1. Đặt tên 03 tuyến đường

(1) Đường Phạm Tử Nghi (phường Phong Hải, xã Liên Hòa, xã Liên Vị). Điểm đầu: Tiếp giáp nút giao Tiên Phong (phường Phong Hải); điểm cuối: Tiếp giáp đê Hà Nam (xã Liên Vị); dài 7.400m, rộng 7,5m (đang nâng cấp mở rộng 11,5m), vỉa hè mỗi bên 2m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(2) Đường Tiên An (phường Cộng Hòa, xã Tiên An). Điểm đầu: Tiếp giáp tỉnh lộ 331 tại Km 9+000 (phường Quảng Yên); điểm cuối: Tại Km 3+332 (xã Tiên An); dài 3.200m, rộng 11,5m, vỉa hè mỗi bên 2m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(3) Đường An Trì (phường Quảng Yên, xã Hiệp Hòa). Điểm đầu: Ngã ba cộng đồng (phường Quảng Yên); điểm cuối: Tiếp giáp đường Đồng Tâm (phường Cộng Hòa); dài 4.100m, rộng 7,5m (đang nâng cấp mở rộng 11,5m), vỉa hè mỗi bên 2m, kết cấu đường nhựa áp phan.

2. Đặt tên 02 tuyến phố

(1) Phố Đông Thắng (xã Hiệp Hòa). Điểm đầu: Ngã ba Đông Thắng; điểm cuối: Tiếp giáp tỉnh lộ 338 tại Km7+950; dài 600m, rộng 7,5m (đang nâng cấp mở rộng 11,5m), vỉa hè mỗi bên 3m, kết cấu đường nhựa áp phan.

(2) Phố Chợ Rộc (phường Quảng Yên, xã Tiên An). Điểm đầu: Tiếp giáp Ngã ba chợ Rộc (phường Quảng Yên); điểm cuối: Tiếp giáp đường 331B tại Km0+700 (xã Tiên An); dài 650m, rộng 7,5m, vỉa hè mỗi bên 2m, kết cấu đường nhựa áp phan. 